TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUỲ CHÂU
NGHỆ AN

Bản án số: 05/2018/HSST
Ngày: 24-01-2018

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN QUỲ CHÂU - TỈNH NGHỆ AN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Hoài Nam
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông Vi Văn Lâm
2. Bà Lương Thị Huyên

- Thư ký phiên tòa: Ông Lô Văn Linh-Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An tham gia phiên tòa: Bà Trần Hoàng Vân - Kiểm sát viên

Ngày 24/01/2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 73/2017/TLST-HS ngày 25 tháng 12 năm 2017 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 05/2018/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 01 năm 2018 đối với các bị cáo:

1. ***Lương Văn L***, tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1989 tại huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Bản Ch, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 12/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Lương Nhật L và bà Mạc Thị G; Có vợ là: Lang Thị D và 01 con; Tiền án: Ngày 22/8/2016, bị Tòa án nhân dân huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản"; Tiền sự: Chưa có; Bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 25/10/2017 cho đến nay; Có mặt.

2. ***Sầm Văn N,*** tên gọi khác: Không; Sinh năm: 1994 tại huyện Quỳ Châu, tỉnh Nghệ An. Nơi cư trú: Bản Ch, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Mù chữ; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Sầm Văn Ph và bà Lô Thị T (Đều đã chết); Vợ-con: Chưa có; Tiền án: Chưa có; Tiền sự: Chưa có; Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 25/10/2017 đến ngày 03/11/2017, hiện đang tại ngoại; Có mặt.

Người bào chữa cho các bị cáo: ***Bà Nguyễn Thị Th***. Trợ giúp viên pháp lý. Chi nhánh số 2-Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Nghệ An. Có mặt

Người bị hại: ***Anh Nguyễn Văn C***. Sinh năm: 1989. Trú tại: Bản M, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: ***Anh Lo Văn H***. Sinh năm: 1983. Trú tại: Bản B, xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Vắng mặt

Người phiên dịch: ***Anh Lương Thanh Ch***. Sinh năm: 1986. Trú tại: Kh, thị trấn T, huyện Q, tỉnh Nghệ An. Có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 02/10/2017, Lương Văn L đã đến nhà ông Vi Văn L, tại bản Ch, xã C, huyện Q lén lút chiếm đoạt một số tài sản, bao gồm: 01 máy hàn, 01 cuộn dây hàn và 01 máy cắt sắt. Số tài sản trên là của anh Nguyễn Văn C gửi lại nhà ông L trong quá trình thi công giàn mát cho gia đình ông L. Sau khi lấy trộm được số tài sản trên thì L đem cất dấu trên đồi keo sau nhà anh Lộc Văn Ch (Anh rể của L) rồi vào nhà anh Ch ngủ. Đến 07 giờ ngày 02/10/2017, khi Sầm Văn N đến nhà anh Ch thì gặp L, L nói với N về việc trộm cắp được số tài sản trên và rủ N đem đi bán thì N đồng ý. Sau đó L và N đã đem số tài sản trên bán cho anh Lo Văn H lấy số tiền 1.700.000đ. L đã chia cho N 100.000đ, còn lại L giữ để tiêu xài cá nhân. Ngày 25/10/2017, Lương Văn L và Sầm Văn N đã đến đầu thú tại cơ quan Công an huyện Quỳ Châu.

Quá trình điều tra, anh Lo Văn H đã giao nộp tại các tài sản nói trên và cơ quan CSĐT Công an huyện Quỳ Châu đã trả lại cho chủ sở hữu là anh Nguyễn Văn C.

Tại Kết luận định giá số 28/KL-HĐĐG ngày 30/10/2017 của Hội đồng định giá tố tụng hình sự huyện Quỳ Châu kết luận: Số tài sản gồm 01 máy hàn, 01 cuộn dây hàn và 01 máy cắt sắt có tổng trị giá là 4.050.000đ (Bốn triệu, không trăm năm mươi nghìn đồng).

Người bị hại - Anh Nguyễn Văn C trình bày: Ngày 02/10/2017, anh bị kẻ gian lấy trộm 01 số tài sản dùng để thi công giàn mát tại nhà ông Vi Văn L. Anh đã làm đơn trình báo cơ quan Công an huyện Quỳ Châu và ngày 23/11/2017 đã được cơ quan CSĐT Công an huyện Quỳ Châu trao trả lại toàn bộ số tài sản nói trên. Quá trình điều tra, anh C không yêu cầu các bị cáo phải bồi thường gì thêm.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan - Anh Lo Văn H trình bày: Vào sáng ngày 02/10/2017, anh H đã mua của Lương Văn L và Sầm Văn N 01 máy hàn, 01 cuộn dây hàn và 01 máy cắt sắt với tổng số tiền 1.700.000đ. Khi mua thì anh H không biết được các tài sản trên là do trộm cắp mà có. Sau khi biết đó là tài sản do phạm tội mà có thì anh H đã giao nộp cho cơ quan Công an huyện Quỳ Châu. Quá trình điều tra, anh H không có yêu cầu gì.

Cáo trạng số 05/VKS-HS ngày 22/12/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu đã quyết định truy tố bị cáo Lương Văn L về tội "Trộm cắp tài sản" và truy tố bị cáo Sầm Văn N về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo các quy định tại khoản 1 điều 138 và khoản 1 điều 250 BLHS 1999.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát thực hành quyền công tố vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như nội dung Cáo trạng đã nêu và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng:

- Khoản 1 điều 138; các điểm g, p khoản 1 - khoản 2 điều 46; điểm g khoản 1 điều 48; điều 33 BLHS 1999. Xử phạt bị cáo Lương Văn L từ 12 tháng tù đến 15 tháng tù.

- Khoản 1 điều 250; các điểm g, h, p khoản 1 - khoản 2 điều 46; điều 60 BLHS 1999. Xử phạt bị cáo Sầm Văn N từ 06 đến 09 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 12 đến 18 tháng.

- Buộc các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định.

Người bào chữa cho các bị cáo - Bà Nguyễn Thị Th trình bày: Nhất trí với các tội danh như đề xuất của đại diện Viện kiểm sát đối với các bị cáo. Tuy nhiên,

đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét bị cáo Lương Văn L phạm tội có tình tiết tăng nặng theo điểm g khoản 1 điều 48 BLHS 1999, vì đó là tình tiết để truy cứu trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đề nghị áp dụng: Khoản 1 điều 138; các điểm g, p khoản 1 - khoản 2 điều 46 BLHS 1999, xử phạt bị cáo Lương Văn L 12 tháng tù. Khoản 1 điều 250; các điểm g,h, p khoản 1 - khoản 2 điều 46; điều 31 BLHS 1999, xử phạt bị cáo Sầm Văn N hình phạt cải tạo không giam giữ.

Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thừa nhận tòa bộ hành vi phạm tội như nội dung truy tố của Cáo trạng và không có ý kiến gì trong phần tranh luận. Các bị cáo đề nghị Hội đồng xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra Công an huyện Quỳ Châu, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Quỳ Châu, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến, khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và những người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong giai đoạn điều tra, truy tố đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về nội dung:

[2.1] Tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như sau: Vào rạng sáng ngày 02/10/2017, Lương Văn L đã có hành vi lén lút chiếm đoạt số tài sản gồm 01 máy hàn, 01 cuộn dây hàn và 01 máy cắt sắt của anh Nguyễn Văn C đang gửi tại nhà ông Vi Văn L. Đến 07 giờ cùng ngày, L đã nói với Sầm Văn N về việc trộm cắp được số tài sản nói trên và cùng Sầm Văn N đưa đến bán cho anh Lo Văn H lấy số tiền 1.700.000^{đ}.

Xét thấy lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa và trong quá trình điều tra là phù hợp và thống nhất với nhau, phù hợp với lời khai của những người tham gia tố tụng khác và chứng cứ, tài liệu có tại hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xem xét tại phiên tòa.

Bị cáo Lương Văn L lợi dụng sự sơ hở trong quản lý tài sản của chủ sở hữu đã lén lút chiếm đoạt số tài sản có tổng trị giá 4.050.000^{đ} và sau đó đã bàn bạc và cùng với bị cáo Sầm Văn Năm bán số tài sản trên lấy số tiền 1.700.000^{đ}. Như vậy, đủ sơ sở để kết luận: Hành vi của bị cáo Lương Văn L đã phạm vào tội "Trộm cắp tài sản" và hành vi của bị cáo Sầm Văn N đã phạm vào tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có" theo quy định tại khoản 1 điều 138 và khoản 1 điều 250 BLHS 1999 đúng như nội dung truy tố của Cáo trạng.

[2.2] Hành vi phạm tội của các bị cáo gây nguy hiểm cho xã hội. Bản thân các bị cáo là người có sức khỏe, không chịu khó lao động sản xuất làm ăn lương thiện mà lại kiếm tiền từ hành vi phạm pháp. Các bị cáo có đủ nhận thức để biết rằng tài sản của người khác là bất khả xâm phạm, nghiêm cấm hành vi chiếm đoạt tài sản trái phép. Nhưng do hám lợi và để có tiền phục vụ cho nhu cầu của bản thân

nên các bị cáo đã có hành vi chiếm đoạt tài sản tiêu thụ tài sản do phạm tội mà có. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những đã xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ mà còn gây bất bình trong dư luận quần chúng nhân dân.

Trong vụ án này, bị cáo Lương Văn L có vai trò chính. Bị cáo là người đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản và sau đó thì rủ rê bị cáo N đi tiêu thụ tài sản do trộm cắp mà có. Bị cáo vào năm 2016 đã bị Tòa án nhân dân huyện Quỳ Châu xử phạt 09 tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Bị cáo không lấy đó làm bài học tu dưỡng, rèn luyện bản thân mà nay lại tiếp tục phạm tội. Bị cáo phạm tội lần này có tình tiết tăng nặng "Tái phạm" theo quy định tại điểm h khoản 1 điều 52 BLHS 2015 (được sửa đổi, bổ sung 2017). Vì vậy, cần phải xử phạt nghiêm và lên cho bị cáo một mức hình phạt tương xứng nhằm răn đe, cải tạo giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới có đủ điều kiện giáo dục bị cáo trở thành người lương thiện, có ích cho gia đình và cho xã hội.

Đối với bị cáo Sầm Văn N, sau khi biết được số tài sản trên là do L trộm cắp mà có nhưng bị cáo vẫn tích cực thực hiện hành vi đưa đi tiêu thụ, vì vậy cũng cần phải xử phạt nghiêm. Tuy nhiên, xét thấy chưa cần thiết cách ly bị cáo mà để gia đình phối hợp cùng chính quyền địa phương giáo dục cũng đủ nghiêm.

Xem xét cho các bị cáo, trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay đã thành khẩn khai báo và tỏ thái độ biết ăn năn hối cải, sau khi phạm tội đã đến đầu thú tại cơ quan Công an huyện Quỳ Châu. Đó là các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 - khoản 2 điều 51 BLHS 2015 (được sửa đổi, bổ sung 2017) để xem xét giảm nhẹ phần nào về hình phạt cho các bị cáo khi lượng hình. Bị cáo Sầm Văn N lần đầu phạm tội và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đó là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 điều 51 BLHS 2015 (được sửa đổi, bổ sung 2017) để xem xét quyết định hình phạt cho bị cáo Năm.

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về việc áp dụng tình tiết giảm nhẹ "Phạm tội nhưng chưa gây thiệt hại hoặc gây thiệt hại không lớn" theo quy định tại điểm g khoản 1 điều 46 BLHS 1999 cho các bị cáo. Trong vụ án này, bị cáo Lý đã chiếm đoạt được số tài sản có tổng trị giá 4.050.000^{đ} của người bị hại, bị cáo Năm đã đưa số tài sản này bán cho anh Lo Văn H. Như vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo đã hoàn thành. Vì vậy, không có căn cứ để áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo điểm g khoản 1 điều 46 BLHS 1999 cho bị cáo khi lượng hình.

Đối với đề nghị của người bào chữa về việc không áp dụng tình tiết tăng nặng theo quy định tại điểm g khoản 1 điều 48 BLHS 1999 đối với bị cáo Lý. Xét thấy, số tài sản mà bị cáo chiếm đoạt có tổng trị giá là 4.050.000^{đ}, đã đủ để truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định tại khoản 1 điều 173 BLHS 2015 (được sửa đổi, bổ sung 2017). Vì vậy, bị cáo phạm tội lần này có tình tiết tăng nặng là "Tái phạm" theo quy định của pháp luật.

[2.3] Hình phạt bổ sung: Xét thấy các bị cáo điều kiện kinh tế khó khăn và không có tài sản. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

[2.4] Về trách nhiệm dân sự: Tài sản của người bị hại bị chiếm đoạt trái phép hiện nay đã được trả lại cho chủ sở hữu. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường. Vì vậy, nên miễn xét.

[2.5] Các bị cáo phải chịu án phí HSST theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ vào khoản 1 điều 138 BLHS 1999; điểm s khoản 1 - điều 51; điểm h khoản 1 điều 52; điều 38 BLHS 2015 (được sửa đổi, bổ sung 2017). Xử phạt Lương Văn L 15 (Mười lăm) tháng tù về tội "Trộm cắp tài sản". Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 25 tháng 10 năm 2017.

- Căn cứ vào khoản 1 điều 250 BLHS 1999; các điểm i, s khoản 1 - khoản 2 điều 51; điều 65 BLHS 2015 (được sửa đổi, bổ sung 2017). Xử phạt Sầm Văn N 06 (Sáu) tháng tù cho hưởng án treo về tội "Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có", thời gian thử thách 12 tháng tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Sầm Văn N về cho UBND xã C, huyện Q, tỉnh Nghệ An quản lý, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 điều 69 Luật thi hành án hình sự.

- Căn cứ vào điều 136 BLTTHS, buộc Lương Văn L và Sầm Văn N mỗi bị cáo phải chịu 200.000^{đ} (Hai trăm nghìn đồng) án phí HSST.

- Các bị cáo được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, được quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Nghệ An trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết hợp lệ.

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- VKSND; Công an; THADS H.Quỳ Châu
- Bị cáo; Người bị hại; Người có QLNVLQ
- Phòng KTNV-TAND tỉnh Nghệ An
- Lưu HSVA

Trần Hoài Nam